

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Đọ

2. Ông Hứa Văn Chế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 12/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo sau:

*** Lý Văn K;** Sinh ngày 12/6/1998; tại tỉnh Hà Giang; ĐKKHKT: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Văn B - Sinh năm: 1965; Con bà: Đặng Thị T - Sinh năm: 1966; vợ con chưa có ; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án; Ngày 29/8/2018 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000đ(*Một triệu đồng*), đến ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2019 đến ngày 18/10/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Bàn Thị H - sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. (*Có đơn xin vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** 1/ Ông Đặng Trọng D - Sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. (*Vắng mặt không có lý do*).

2/ Bà Lý Thị P - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (*vắng mặt có lý do*);

3/ Bà Vũ Thị Mai H - Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. (*vắng mặt không có lý do*).

4/ Ông Đặng Văn T - sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. (*vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/09/2019, Lý Văn K (Sinh năm: 1998; trú tại: Thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang) cùng Bàn Thị B (Sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang), Đặng Văn T (Sinh năm 1995, trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang), và Đặng Văn C (Sinh năm 1994, trú tại thôn Yên Thượng, xã Yên Thành, huyện Q, tỉnh Hà Giang); Đi bộ từ phòng thuê trọ của bà Vũ Thị Mai H (sinh năm 1967, trú tại tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang) thuộc tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, đến khu vực Công trường đang thi công cách phòng thuê trọ khoảng 300 mét để làm việc, khoảng 30 phút sau K thấy trong người không khỏe nên nói với C “Anh ơi em mệt cho em về phòng nghỉ nhé” C đồng ý và nói “Ừ mệt thì về nghỉ đi”. K đi bộ một mình về phòng trọ số B3 (là phòng trọ thuê chung của chị B và những người trên, tổ 02, phường T) nhìn thấy chiếc túi xách treo trên tường, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, K cầm chiếc túi xách đặt xuống đầu giường, mở khóa kiểm tra bên trong thấy có một chiếc chìa khóa xe mô tô in chữ YAMAHA và 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), K lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, khóa túi xách lại đặt ở đầu giường, rồi đi bộ ra cửa hàng tạp hóa (hiện chưa xác định được cửa hàng do K không nhớ đường) mua một bao thuốc lá, sau đó quay lại phòng trọ chưa có ai về nghỉ, K tiếp tục mở túi xách để lấy chìa khóa xe mô tô của chị B và treo chiếc túi lên móc như cũ, rồi đi ra cửa phòng đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 23H1- 059.04 tháo hai chiếc gương chiếu hậu của xe để vào trong phòng, quay đầu xe, dùng chìa khóa vừa lấy nỗ máy điều khiển xe đi theo hướng quốc lộ 2 Hà Giang đi Tuyên Quang. Khi đến khu vực km 11 thuộc địa phận xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang, phát hiện xe sắp hết xăng, K điều khiển xe vào cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của anh Đặng Trọng D (Sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang). Gặp D K nói cần tiền trả nợ và muốn đặt chiếc xe mô tô lấy số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) D hỏi “xe của ai, có giấy tờ gì không”, K đáp “xe của em” rồi mở cốp xe lấy giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn Thị B và giấy đăng ký mang tên Đặng Văn T đưa cho D và nói “giấy CMND mang tên Bàn Thị B là của vợ em, còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Văn T là của em”; D nhận giấy tờ, đưa cho K số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và giữ lại xe, K nhận tiền rồi bắt xe khách về nhà ở thôn N, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau khi tiêu xài hết số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) vào mục đích cá nhân, Lý Văn K đã kể lại sự việc cho chị gái là Lý Thị P (Sinh năm 1989, cùng nơi cư trú với K) biết nhờ chuộc lại chiếc xe máy, ngày 27/9/2019 Lý Thị P đến gặp Đặng Trọng D để trả tiền và lấy lại chiếc xe mô tô K cầm tại đây, sau đó giao nộp cho Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. Ngày 12/10/2019 Lý Văn K đến Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-PC09 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 23H1- 059.04 do Lý Văn K chiếm đoạt của Bàn Thị B có giá trị 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) .

* *Vật chứng vụ án:*

- Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen đỏ, số máy: 5C63-680756, số khung C630CY680728 biển kiểm soát 23H1- 059.04 đã qua sử dụng, 01 giấy CMND số 073217941 mang tên Bàn Thị B do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/8/2012, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005540 mang tên Đặng Văn T do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/10/2012. Trả lại cho Bàn Thị B theo Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ - CQĐT ngày 01/11/2019, sau khi nhận lại tài sản chị B không có ý kiến đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số: 28/CT/VKSTPHG ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị hại Bàn Thị B không yêu cầu đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Văn K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- T bố: Bị cáo Lý Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 24 (*hai bốn*) tháng đến 30 (*ba mươi*) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: không đề xuất hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

- Về vật chứng: tại quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ - CQĐT ngày 01/11/2019 của cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã trả lại tài sản cho chị Bàn Thị B, chị B không có ý kiến đề nghị gì, do vậy không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) chị B không yêu cầu bồi thường, không xem xét giải quyết.

Số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) chị Lý Thị P dùng để lấy lại chiếc xe mô tô do K trộm cắp giao nộp cho Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang, chị P không có ý kiến gì, không xem xét giải quyết.

Số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo cầm xe có được, sau đó tiêu xài vào mục đích cá nhân, đề nghị truy thu theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án được xác định như sau: Khoảng 14 giờ ngày 11/09/2019 tại tổ 02, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Lý Văn K lợi dụng sơ hở của chị Bàn Thị B, K đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen đỏ, số máy: 5C63-680756, số khung C630CY680728 biển kiểm soát 23H1- 059.04 có giá trị số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) tiền mặt, tổng giá trị tài sản bị cáo K chiếm đoạt của chị B là 9.530.000đ (*Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo Lý Văn K: tháng 8 năm 2018 đã bị Công an Huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Đến ngày 28/12/2018 Lý Văn K bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện 02 (*hai*) lần hành vi trộm cắp tài sản, lần đầu K trộm cắp 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*), ngay sau đó K trộm cắp chiếc xe máy của chị Bàn Thị B, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị 9.530.000đ (*Chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây Hng mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo K coi thường pháp luật mà phạm tội. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đầu thú. Trước khi bị khởi tố, Bị cáo đã tác động đến chị gái là Lý Thị P để chuộc xe về giao nộp cho cơ quan Công an để hoàn trả lại chiếc xe máy cho bị hại Bàn Thị B, bị hại Bàn Thị B có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi trộm cắp tài sản trên bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS là phù hợp với các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải

tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Lý Văn K lấy trộm 30.000đ (*Ba mươi nghìn*) trong túi treo trên tường của chị B đi mua thuốc lá để hút, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi mua thuốc xong K quay lại phòng trọ tiếp tục lục chiếc túi trên để lấy chìa khóa xe mô tô của chị B đi cầm cố, kết quả định giá xe mô tô là 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự người phạm tội tái phạm, là trường hợp đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Đặng Văn D, khi K đặt xe lấy tiền, thấy có đầy đủ giấy tờ, do không biết là xe trộm cắp, D cho K vay tiền và giữ lại xe, để sửa chữa và T thế phụ tùng nhằm kiến lời khi K quay lại lấy xe. Do đó không đủ cơ sở để xử lý D về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Số tiền bà P trả cho anh D để lấy xe mô tô là giao dịch dân sự tự nguyện, không phải là công cụ P tiện phạm tội, do vậy HĐXX không xem xét.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) chị Bàn Thị B không yêu cầu bồi thường. Số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) chị Lý Thị P dùng để lấy lại chiếc xe mô tô do K trộm cắp giao nộp cho Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang, chị P không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét giải quyết hai khoản tiền trên.

Quá trình điều tra người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 01/11/2019. Xét việc trả vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo K phải chịu là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* T bố: Bị cáo Lý Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Xử phạt bị cáo Lý Văn K 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 12/10/2019.

* Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: không có.

* Về án phí: Buộc bị cáo: Lý Văn K phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, bị hại, người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Hà Giang
- VKSND TP H, tỉnh Hà Giang
- Công an TP H, tỉnh Hà Giang
- Thị trấn HSTPH, tỉnh Hà Giang
- THADS TP H, tỉnh Hà Giang
- Bị cáo, bị hại; Người QLNVLQ;
- Lưu VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

